

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - N phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Q Thống.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trạng;  
2. Ông Trần Duy Hồ;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Võ Ngọc P**, sinh năm: 1968, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Giáo viên (đã nghỉ hưu); trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn G, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1928 (đã chết); chồng là Đoàn Văn Cháp, sinh năm 1966; con: 02 người, người con lớn 28 tuổi và người con nhỏ 23 tuổi; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1949 (đã chết).

Nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trương Hồng I, sinh năm 1975 (con bà L) (có mặt);
2. Bà Trương Thị N, sinh năm 1972 (con bà L, có đơn xin vắng mặt);

3. Bà Trương Thị Bạch Y, sinh năm 1968 (con bà L, có đơn xin vắng mặt);

4. Ông Trương Văn U, sinh năm 1950 (chồng bà L);

Cùng nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Trương Thị Ngọc Q, sinh năm 1973 (con bà L);

Nơi cư trú: Khóm An P, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

6. Bà Trương Thị Ngọc C, sinh năm 1984 (con bà L)

Nơi cư trú: Ấp R, xã W, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn U, bà Trương Thị Ngọc Q, bà Trương Thị Ngọc C là ông Trương Hồng I, sinh năm 1975 (theo giấy ủy quyền các ngày 21/10/2021 và ngày 25/10/2021).*

Nơi cư trú: Khóm 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn V, sinh năm 1966 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Â, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 4, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021 Võ Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 66H1 - 284.10 lưu thông trên đường Nguyễn Thị Q Khai hướng từ khóm 4 đi khóm 5 phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp khi đến đoạn đường thuộc địa phận khóm 4, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp thì va chạm vào bà Nguyễn Thị Xuân L đang đi bộ cùng chiều phía trước. Sau va chạm, cả bà L và Võ Ngọc P và phương tiện đều ngã xuống mặt đường.

Hậu quả: Võ Ngọc P bị thương tích nhẹ ở bàn tay trái, bà Nguyễn Thị Xuân L bị chấn thương vùng đầu, được người dân gần đó đưa đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực H cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục điều trị thì tử vong.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 09 giờ 20 phút, ngày 08/10/2021, thể hiện như sau:

Hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường thông thoáng và được trải một lớp nhựa màu đen, có vạch kẻ tim đường không liền nét. Mặt đường nhựa dành cho xe cơ giới lưu thông rộng 12<sup>m</sup>00 (mười hai mét).

Tất cả các thông số đo đạc vào lề pI theo hướng từ khóm 4 đi khóm 5 phường T, thành phố H (hướng đi của xe và người), cụ thể như sau:

- Vùng va chạm giữa xe và người (ký hiệu số 1 trên sơ đồ hiện trường) cách lề 01<sup>m</sup>12 (Một mét mười hai);

- Trên mặt đường để lại 01 (một) vết cày không liên tục và vị trí ngã của xe mô tô biển số 66H1 - 284.10, như sau:

+ Vết cày không liên tục (ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường): có chiều dài 01<sup>m</sup>93 (một mét chín mươi ba), chiều rộng 00<sup>m</sup>01 (không mét không một), đầu vết cày cách lề 01<sup>m</sup>50 (một mét năm mươi), cuối vết cày cách lề 02<sup>m</sup>27 (Hai mét hai mươi bảy);

+ Vị trí ngã của xe mô tô biển số 66H1 - 284.10 (Ký hiệu số 3 trên sơ đồ hiện trường), như sau:

. Trục trước cách lề 02<sup>m</sup>54 (hai mét năm mươi bốn);

. Trục sau cách lề 02<sup>m</sup>10 (hai mét mười).

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 66H1 - 284.10, số máy 0525143, màu trắng – nâu (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 326/TTh-TTPY, ngày 13/10/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Nguyễn Thị Xuân L như sau:

**“1. Dấu hiệu chính qua giám định:** Qua khám nghiệm nạn nhân Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1949 có tổn thương sau:

- Bầm tụ máu thái dương trái;
- Bầm tụ máu chẩm – gáy trái;
- Bầm tụ máu toàn bộ dưới da đầu;
- Vòm sọ nứt từ thái dương trái đến thái dương pI;
- Tụ máu L tỏa dưới màng cứng hai bán cầu đại não;
- Phù não hai bán cầu đại não;
- Dập não bán cầu pI;
- Đẩy lệch đường giữa sang pI;
- Xuất huyết não số lượng nhiều.

**2. Kết luận nguyên nhân chết:** Nạn nhân chết do: Chấn thương sọ não nặng.

**3. Thời gian chết:** Tử thi chết dưới 48 giờ”.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 66H1

- 284.10, số máy 0525143, màu trắng – nâu cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp Võ Ngọc P.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Võ Ngọc P đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân L với số tiền là 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng); Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và có đơn không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Võ Ngọc P.

Trong quá trình điều tra, Võ Ngọc P đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTPHN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Võ Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Võ Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Võ Ngọc P 01 (một) xe mô tô biển số 66H1 - 284.10, số máy 0525143, màu trắng – nâu. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Võ Ngọc P đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân L với số tiền là 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng), đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và có đơn không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Võ Ngọc P, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần trách nhiệm dân sự đã nhận xong tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Võ Ngọc P thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021 Võ Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 66H1 - 284.10 (dung tích xi Lh 108 cm<sup>3</sup>), có giấy phép U1 xe hạng A1 theo quy định, tham gia lưu thông trên đường Nguyễn Thị Q Khai hướng từ Khóm 4 đi Khóm 5 phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp khi đến đoạn đường thuộc địa phận khóm 4, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, do không chú ý quan sát nên đã va chạm vào bà Nguyễn Thị Xuân L đang đi bộ cùng chiều phía trước làm bà Xuân L ngã xuống đường và dẫn đến hậu quả bà L bị tử vong. Hành vi của bị cáo Võ Ngọc P đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

### **Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:**

“1. ...

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 326/TTh-TTPY, ngày 13/10/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với bà Nguyễn Thị Xuân L như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Qua khám nghiệm nạn nhân Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1949 có tổn thương sau:

- Bầm tụ máu thái dương trái;
- Bầm tụ máu chẩm – gáy trái;
- Bầm tụ máu toàn bộ dưới da đầu;
- Vòm sọ nứt từ thái dương trái đến thái dương pI;
- Tụ máu L tỏa dưới màng cứng hai bán cầu đại não;
- Phù não hai bán cầu đại não;
- Dập não bán cầu pI;
- Đẩy lệch đường giữa sang pI;
- Xuất huyết não số lượng nhiều.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do: Chấn thương sọ não nặng.

3. Thời gian chết: Tử thi chết dưới 48 giờ”.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/10/2021, lời khai của những người làm chứng;

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Ngọc P đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

### **Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

#### *a) Làm chết người ...”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần pI xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm Q của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện (điểm s), đã khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội mà mình gây ra (điểm b) và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục vì có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn dẫn đến bà Xuân L bị tử vong là do lỗi vô ý, sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và Xã hội, điều đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Võ Ngọc P 01 (một) xe mô tô biển số 66H1 - 284.10, số máy 0525143, màu trắng – nâu. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Võ Ngọc P đã tự nguyện bồi thường xong các khoản thiệt hại theo sự thỏa thuận với đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Nguyễn Thị Xuân L với số tiền là 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng), đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và có đơn

không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Võ Ngọc P, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt xét xử đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo pI chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022).

Giao bị cáo Võ Ngọc P cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Ngọc P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pI chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Võ Ngọc P phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pI chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Võ Ngọc P thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì pI thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Ngọc P pI chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.



- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022). Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Q Thống**